

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TIN HỌC, LỚP 9
NĂM HỌC: 2024 - 2025

TT	Chương, Chủ đề	Nội dung, đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhân biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng	Vai trò của máy tính trong đời sống	3		2						25,0% (2,5 điểm)
2	Chủ đề 2. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề	3		1			1			45,0% (4,5 điểm)
3	Chủ đề 3. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet	2					1		1	30,0% (3,00 điểm)
	Tổng		8		2	1		2		1	14
	Tỉ lệ		40%		30%		20%		10%		100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: TIN HỌC LỚP 9
NĂM HỌC: 2024 - 2025

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Vai trò của máy tính trong đời sống	Nhận biết – Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kĩ thuật và đời sống. Thông hiểu – Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, cửa hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy,...), trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học,...). Nêu được ví dụ minh họa. – Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể. –	3TN Câu 1 2 3	2TN Câu 4 5		
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề	Thông hiểu – Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh họa. – Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.	3TN Câu 6 7 8	1TL Câu1a	1TL Câu1b	
	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá	Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch	Nhận biết – Nêu được một số nội dung liên quan đến luật Công nghệ thông tin, nghị	2TN Câu 9 10		1TL Câu 2a	1TL

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	trong môi trường số	vụ Internet	định về sử dụng dịch vụ Internet, các khía cạnh pháp lí của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. Thông hiểu – Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đối đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh hoạ. Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ.				Câu 2b
Tổng				8	3	2	1
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

Họ và tên:..... Lớp:.....	<u>Đánh giá và nhận xét của GVBM:</u>
------------------------------	---------------------------------------

A. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy khoanh tròn vào trước chữ cái của câu có đáp án trả lời đúng nhất cho mỗi câu sau?

Câu 1: Những đặc điểm nào là ưu điểm thể hiện khả năng của máy tính?

- A. Tính toán nhanh, lưu trữ lâu dài, kết nối toàn cầu.
- B. Tính toán nhanh, lưu trữ lâu dài, kết nối an toàn.
- C. Tưởng tượng phong phú, lưu trữ lâu dài, kết nối toàn cầu.
- D. Tưởng tượng phong phú, lưu trữ lâu dài, kết nối an toàn.

Câu 2: Cụm từ nào sau đây được sử dụng để chỉ hệ thống máy tính mạnh mẽ về cả tốc độ tính toán và độ lớn của dữ liệu được xử lý, được chế tạo bằng cách sử dụng những công nghệ tiên tiến nhất về cả phần cứng và phần mềm?

- A. Máy tính hiệu năng cao.
- B. Trí tuệ nhân tạo.
- C. Máy tính lớn.
- D. Siêu máy tính.

Câu 3: Bằng cách nào công nghệ thông tin có những tác động mạnh mẽ đối với giáo dục?

- A. Giúp cho việc chuyển giao và tiếp cận thông tin trở nên dễ dàng.
- B. Động viên, khuyến khích mọi người tham gia vào xã hội học tập.
- C. Hỗ trợ tính toán nhanh chóng và chính xác, không cần tính nhẩm.
- D. Giúp cho việc đánh giá kết quả học tập trở nên công bằng hơn.

Câu 4: Loại đồng hồ nào sau đây được gắn bộ xử lý thông tin?

- A. Đồng hồ quả lắc, chạy bằng dây cót.
- B. Đồng hồ đeo tay không dùng pin.
- C. Đồng hồ thông minh.
- D. Đồng hồ quartz (thạch anh).

Câu 5: Thiết bị nào sau đây **không** được gắn bộ xử lý thông tin?

- A. Máy giặt.
- B. Máy rửa bát.
- C. Robot hút bụi.
- D. Máy khoan cầm tay.

Câu 6: Cụm từ nào sau đây gần nghĩa nhất với thông tin có chất lượng cao?

- A. Thông tin đáng tin cậy.
- B. Thông tin chính xác.
- C. Thông tin đầy đủ.
- D. Thông tin hữu ích.

Câu 7: Thông tin chính xác có thể mô tả như thế nào?

- A. Thông tin có nguồn gốc xác định và nguồn tin đó đủ thẩm quyền đối với thông tin được nêu.
- B. Thông tin đúng đắn, có thể kiểm chứng được, đủ cụ thể so với vấn đề cần giải quyết.
- C. Thông tin được cập nhật, được thu thập đúng lúc, kịp thời để giải quyết vấn đề đặt ra.
- D. Thông tin về mọi khía cạnh của sự kiện, cho phép nhìn nhận sự kiện một cách toàn diện.

Câu 8: Khi em thấy một quảng cáo trên YouTube, em sẽ ứng xử như thế nào?

- A. Chia sẻ thông tin với người thân, bạn bè vì YouTube là một trang web nổi tiếng.
- B. Báo cáo quảng cáo với YouTube vì nội dung không phù hợp với video.
- C. Tìm hiểu, đánh giá chất lượng thông tin nếu có hứng thú với sản phẩm trong quảng cáo.
- D. Sử dụng sản phẩm vì quảng cáo trên YouTube rất đáng tin cậy.

Câu 9: Văn bản nào quy định chi tiết việc bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin?

- A. Luật An ninh mạng.
- B. Luật An toàn thông tin.
- C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.
- D. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

Câu 10: Việc lộ thông tin cá nhân trên Internet dẫn đến hậu quả gì?

- A. Giảm kết nối, tương tác trực tiếp giữa người với người.
- B. Tài khoản bị mạo danh.
- C. Thay đổi thói quen sinh hoạt.
- D. Hình thành thói quen thích được chú ý.

B. THỰC HÀNH (5 điểm)

Bài 1: a) Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên Internet về các trường THPT trên địa bàn huyện và các điều kiện để đăng ký dự tuyển vào các trường trên?

b) Em hãy tạo bài trình chiếu đưa ra dự kiến về các trường THPT mà em sẽ chọn và các điều kiện để đăng ký dự tuyển vào trường THPT đó, dựa vào các thông tin tìm được ở câu a?

Bài 2: a) Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để tìm hiểu các hành vi bị cấm trong Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

b) Em hãy tạo bài trình chiếu trình bày sự giống và khác nhau về các hành vi bị cấm trong 2 văn bản trên.

Lưu ý: HS lưu bài thực hành vào ổ đĩa D với tên và lớp của mình
(Ví dụ: NguyenVanA_lop91)

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: B

Họ và tên:	<u>Đánh giá và nhận xét của GVBM:</u>
Lớp:	

A. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu sau:

Câu 1. Thiết bị nào sau đây **không** gắn bộ xử lí?

- A. Bảng từ trắng. B. Robot hút bụi.
C. Máy giặt. D. Máy chụp cắt lớp.

Câu 2. Đâu **không** phải khả năng của máy tính?

- A. Tính toán nhanh, bền bỉ, chính xác. B. Máy tính không thể kết nối với nhau.
C. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao. D. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.

Câu 3. Khi tìm kiếm thông tin về Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU năm học 2024 - 2025, bạn Minh đã không để ý đến thời hạn nộp bài dự thi nên đã bỏ lỡ cơ hội tham gia. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?

- A. Tính đầy đủ. B. Tính chính xác. C. Tính mới D. Tính sử dụng được.

Câu 4. Những hành động nào sau đây **không** vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa?

- A. Tải về một hình ảnh trên Internet khi chưa có sự cho phép của chủ sở hữu và sử dụng như là của mình.
B. Sử dụng ngôn ngữ phản cảm khi giao tiếp trên mạng xã hội.
C. Chúc mừng sinh nhật bạn trên mạng xã hội.
D. Đăng hình ảnh, video bôi nhọ, xúc phạm tập thể hoặc cá nhân lên mạng.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới, kết nối cá nhân với thế giới, hỗ trợ họ trong học tập và lao động.
B. Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.
C. Ngày nay, mọi người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kì lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.
D. Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất của con người.

Câu 6. Nguồn thông tin nào đáng tin cậy để tìm hiểu thông tin về kì thi tuyển sinh lớp 10?

- A. Mạng xã hội.
B. Trang web của Bộ Thông tin và Truyền thông.
C. Trang web của Sở Giáo dục và Đào tạo.
D. Thông tin từ bạn bè.

Câu 7. Luật nào sau đây quy định chi tiết về quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cũng như các hành vi bị nghiêm cấm?

A. Luật Công nghệ thông tin.

B. Luật An toàn thông tin.

C. Luật An ninh mạng.

D. Luật Công nghệ mạng.

Câu 8. Khi tìm thông tin về kì thi tuyển sinh lớp 10 năm 2025, bạn Nhi đã không để ý đến tiêu đề bài báo nên đã xem nhầm sang kì thi tuyển sinh lớp 10 năm 2024. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?

A. Tính sử dụng được.

B. Tính mới.

C. Tính đầy đủ.

D. Tính chính xác.

Câu 9. Hành vi nào sau đây khi hoạt động trong môi trường số **không** vi phạm pháp luật trái đạo đức, thiếu văn hóa?

A. Đăng bài hoặc bình luận gây mâu thuẫn vùng miền.

B. Quảng cáo bán hàng, hóa đơn bị cấm.

C. Sử dụng trái phép tài khoản mạng của tổ chức và cá nhân khác.

D. Chia sẻ thông tin về lớp học ngôn ngữ lập trình trực tuyến.

Câu 10. Phương án nào sau đây **không** phải là tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đến đời sống con người?

A. Nhờ trí tuệ nhân tạo làm bài tập về nhà.

B. Truy cập mạng xã hội trong nhiều giờ.

C. Thường xuyên sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để làm báo cáo.

D. Vừa ăn vừa xem video trên trang YouTube.

B. THỰC HÀNH (5 điểm)

Câu 1: a) Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên Internet để biết về các môn học được dạy ở bậc THPT.

b) Em hãy tạo bài trình chiếu đưa ra dự kiến chọn các môn học em thích ở cấp THPT dựa vào các thông tin tìm được ở câu a.

Câu 2: a) Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để tìm hiểu các hành vi bị cấm trong Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

b) Em hãy tạo bài trình chiếu trình bày sự giống và khác nhau về các hành vi bị cấm trong 2 văn bản trên.

Lưu ý: HS lưu bài thực hành vào ổ đĩa D với tên và lớp của mình

(Ví dụ: NguyenVanA_lop91)

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ A
KIỂM TRA GIỮA HKI – MÔN TIN HỌC 9
NĂM HỌC 2024 - 2025

A. TRẮC NGHIỆM (mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	A	C	D	D	B	C	C	B

B. THỰC HÀNH

Bài 1: a) HS tìm kiếm được thông tin trên Internet về các trường THPT trên địa bàn huyện và các điều kiện để đăng ký dự tuyển vào các trường ở bậc THPT trên địa bàn. (2 điểm)

b) HS tạo được bài trình chiếu đưa ra dự kiến chọn trường của em thích và các điều kiện để đăng ký dự tuyển vào trường THPT đó, dựa vào các thông tin tìm được ở câu a. (1 điểm)

Bài 2: a) HS tìm kiếm được các hành vi bị cấm trong Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. (1 điểm)

b) HS tạo được bài trình chiếu trình bày sự giống và khác nhau về các hành vi bị cấm trong 2 văn bản trên. (1 điểm)

Nội dung: Về cơ bản các hành vi bị cấm trong hai văn bản là giống nhau. Bên cạnh đó Luật công nghệ thông tin số có thêm hành vi cấm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động công nghệ thông tin

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ B

KIỂM TRA GIỮA HKI – MÔN TIN HỌC 9

NĂM HỌC 2024 - 2025

A. TRẮC NGHIỆM (mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	A	C	D	C	A	C	D	C

A. THỰC HÀNH

Bài 1: a) HS tìm kiếm được thông tin trên Internet để biết về các môn học được dạy ở bậc THPT. (2 điểm)

b) HS tạo được bài trình chiếu đưa ra dự kiến chọn các môn học em thích ở cấp THPT dựa vào các thông tin tìm được ở câu a. (1 điểm)

Bài 2: a) HS tìm kiếm được các hành vi bị cấm trong Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. (1 điểm)

b) HS tạo được bài trình chiếu trình bày sự giống và khác nhau về các hành vi bị cấm trong 2 văn bản trên. (1 điểm)

Nội dung: Về cơ bản các hành vi bị cấm trong hai văn bản là giống nhau. Bên cạnh đó Luật công nghệ thông tin số có thêm hành vi cấm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động công nghệ thông tin